TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **10**/2023/QĐST- HNGĐ	*KĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: thôn PC, xã ND, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Dương Lâm T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Dương Ngọc N, sinh ngày 10/5/2022 (cháu N đang ở cùng với mẹ, tại: thôn PC, xã ND, huyện KC, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Dương Ngọc N: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Lâm T.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Lâm T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Lâm T đều tự

nguyện thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Ngọc N, sinh ngày 10/5/2022, hiện nay cháu N đang ở cùng chị Hạnh. Anh T và chị H thống nhất, thỏa thuận giao cháu N cho chị Hạnh được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị H và anh T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị H và anh T thống nhất để chị Hạnh tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002730 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyên;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HC (GCNKH số 28/2021 ngày 27/9/2021;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long